

PHƯƠNG THỨC TỰ TẠO - MỘT PHƯƠNG THỨC ĐỊNH DANH QUAN TRỌNG CỦA ĐỊA DANH HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

*Hồ Trần Ngọc Oanh**

TÓM TẮT

Bài viết này tập trung trình bày về phương thức định danh địa danh vừa mang tính truyền thống vừa mang tính phổ biến – phương thức tự tạo. Đây là phương thức chủ đạo và có vai trò quan trọng đặc biệt trong quá trình định danh địa danh và cũng là phương thức phản ánh rõ nhất bản chất của địa danh nói chung và địa danh ở Ia Grai nói riêng.

1. Mở đầu

1.1. Mỗi địa danh ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể nên nó phản ánh nhiều mặt của đời sống xã hội. Việc đặt tên cho một vùng đất thường chứa đựng một ý nghĩa nào đó liên quan đến đối tượng hoặc chủ thể đặt tên. Nghiên cứu địa danh của một ngôn ngữ cũng như của một địa phương đồng thời cũng giúp hiểu được đặc điểm văn hóa - lịch sử của một dân tộc hoặc của cộng đồng cư dân địa phương như lớp trầm tích đọng lại trong các địa danh của họ và kèm theo đó là những đặc điểm văn hóa của họ được thể hiện qua chất liệu ngôn ngữ của vùng này.

1.2. Khảo sát và phân tích địa danh Ia Grai - nơi mà dân tộc thiểu số chiếm hơn 60%, chúng tôi nhận thấy nổi trội lên một lớp địa danh bằng tiếng dân tộc (chủ yếu là tiếng Gia rai) phổ biến trong huyện. Các địa danh ở đây được ra đời chủ yếu trên ba phương thức định danh cơ bản, đó là: phương thức tự tạo, phương thức chuyển hóa và phương thức vay mượn. Tuy nhiên, trong số ba phương thức này, thì định danh bằng phương thức tự tạo chiếm vị trí quan trọng nhất trong việc định danh các địa danh ở đây. Phương thức tự tạo là phương thức định danh vừa mang tính truyền thống vừa mang tính phổ biến. Đây là phương thức chủ đạo và có vai trò quan trọng đặc biệt trong quá trình định danh địa danh và cũng là phương thức phản ánh rõ nhất bản chất của địa danh nói chung và địa danh ở Ia Grai nói riêng. Là một kí hiệu ngôn ngữ đặc biệt, địa danh cũng mang đầy đủ những đặc trưng của kí hiệu, bởi như M.B. Khrapchencô thì: “Kí hiệu không chỉ thay thế các sự vật hiện thực mà cả quá trình và cả các quan niệm tư tưởng của con người”¹. Có thể thấy, địa danh không chỉ là tên gọi để định vị địa lý, khu biệt đối tượng mà còn thể hiện tư tưởng, nhận thức, tình cảm của cộng đồng dân cư đó đối với vùng đất mà họ đang định cư.

Bài viết sẽ giới thiệu việc định danh các địa danh ở huyện Ia Grai bằng phương thức tự tạo.

¹ Dẫn theo Lê Trung Hoa trong *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2003, tr. 22.

2. Các lớp địa danh được định danh bằng phương thức tự tạo ở huyện Ia Grai

2.1. Khi nghiên cứu địa danh trong tiếng Việt, phương thức tự tạo thường được coi là “lấy những âm thanh từ ngữ sẵn có trong tiếng Việt ghép lại để gọi tên các đối tượng trong hiện thực” [6, tr.59]. Nếu quan niệm như vậy, phương thức tự tạo không bao gồm các địa danh có nguồn gốc từ ngôn ngữ dân tộc thiểu số (NNDTTS), và nhóm địa danh này thường được các nhà nghiên cứu xếp vào phương thức vay mượn. Tuy nhiên, đối với một địa bàn đặc thù như huyện Ia Grai, việc xếp các địa danh có nguồn gốc NNDTTS vào phương thức vay mượn e rằng chưa thật sự hợp lý. Những người Kinh đầu tiên đặt chân đến Gia Lai là vào khoảng thế kỉ XVII (thời Tây Sơn - Nguyễn Huệ) nhưng mãi đến những năm 50 của thế kỉ XX, người Kinh mới đặt dấu ấn thật sự trên mảnh đất Ia Grai. Hơn nữa, kết quả thu được ở các di chỉ khảo cổ học ở xã Ia Krai và xã Ia Chia đã cho thấy ở Ia Grai là nơi sinh sống của các cư dân cổ thuộc “văn hóa Biển Hồ” (cách đây khoảng 3.500 năm). Do địa hình của các khu vực cư trú đa dạng cộng với những biến động liên tục của cư dân (do xảy ra nhiều cuộc tranh chấp giữa các thế lực bên ngoài, giữa các làng, các tộc người khác nhau) nên một số dân tộc có dân số đông như Gia rai, Ba na đã quy tụ vào một địa bàn cư trú nhất định và họ được xem là cư dân bản địa ở vùng đất này. Bởi vậy, tên các bản làng, ngọn núi, con sông, thậm chí có khi là tên một gốc cây, một gò đất... trên mảnh đất Tây Nguyên đều ghi đậm bản sắc văn hóa của những tộc người này. Ở huyện Ia Grai, khi người Kinh đến sinh sống và tiếp quản vùng đất này, những tên làng, tên núi, tên sông,... bằng tiếng Gia rai vẫn được lưu giữ đến bây giờ. Chính vì vậy, thiết nghĩ, việc xếp những địa danh có nguồn gốc từ tiếng Gia rai vào phương thức tự tạo là điều hợp lí hơn. Có thể thấy rõ hơn vai trò chủ đạo của cách định danh bằng phương thức tự tạo đối với các địa danh ở Ia Grai, tỉnh Gia Lai qua thống kê dưới đây [dẫn theo 5, tr.64]:

STT	Phương thức định danh Loại hình địa danh	Phương thức tự tạo					Phương thức Chuyển hóa		PT Vay mượn
		1	2	3	4	5	6	7	
1	Địa hình tự nhiên	46	101	-	-	-	19	1	3
		9,7%	21,3%	-	-	-	4%	0,2%	0,6%
2	Công trình xây dựng	7	25	-	2	-	7	48	1
		1,5%	5,3%	-	0,4%	-	1,5%	10,1%	0,2%
3	Địa danh hành chính	10	56	28	18	34	2	16	-
		2,1%	11,8%	5,9%	3,8%	7,2%	0,4%	3,4%	-
4	Địa danh vùng	2	19	6	16	-	-	7	-

		0,4%	4%	1,3%	3,4%	-	-	1,5%	-
--	--	------	----	------	------	---	---	------	---

Phân loại địa danh huyện Ia Grai theo các phương thức định danh

- (1) Loại địa danh dựa vào đặc điểm của chính đối tượng để đặt tên
- (2) Loại địa danh dựa vào sự vật, yếu tố có quan hệ chặt chẽ với đối tượng
- (3) Loại dùng số thứ tự (hoặc chữ cái)
- (4) Loại ghép các yếu tố Hán Việt
- (5) Loại dùng hỗn hợp cả yếu tố Hán Việt, tiếng dân tộc thiểu số, số thứ tự và chữ cái.
- (6) Chuyển hóa trong nội bộ một loại địa danh
- (7) Chuyển hóa giữa các loại địa danh

Căn cứ vào đặc điểm lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ ở Ia Grai, có thể chia các địa danh ở đây theo phương thức tự tạo thành các nhóm nhỏ sau:

2.1.1. Dựa vào đặc điểm của chính đối tượng để đặt tên

Khi định danh một sự vật, không gì lí tưởng hơn là chọn được đặc trưng bản chất của đối tượng để phân biệt sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác. Thông thường, tên gọi thường dựa vào đặc điểm thực tế của chính đối tượng, ví dụ như hình thù, dáng dấp, kích thước của đối tượng như thế nào hoặc màu sắc, tính chất, cấu trúc của đối tượng ra sao,... Nhóm địa danh này rất phổ biến khi đặt tên các địa danh như địa hình tự nhiên và công trình xây dựng (chiếm 13,7% trên tổng số các địa danh được khảo sát), vì đây là nhóm địa danh “trực quan sinh động”, tác động trực tiếp đến giác quan của con người. Dựa vào những đặc điểm của đối tượng được định danh, có thể chia nhóm địa danh này thành những loại nhỏ như sau:

a) *Đặt tên theo hình dáng, đặc điểm của đối tượng*, kiểu như: Xóm Nhà Lá, Thác Chín Tầng, Ploi Nú (nú < nuah: *thẳng*), Chư Păh (chư < chư: *núi*; păh < bảh: *mòm, cửa miêng*) chỉ dãy núi lớn này án ngữ ở vị trí như cánh cửa nối khu vực người Gia rai Arap ở phía Đông Bắc với người Gia rai Tobuăn ở phía Tây Nam), Chư Klang Glong (klang: *diều*, glong: *dài*) chỉ ngọn núi này có hình gần giống cánh diều lớn và dài), Ia Rơ Nhing (ia: *nước*; Rơ Nhing < rơnhing: *chằng chịt* chỉ con sông được tạo thành từ rất nhiều khe, suối nhỏ)...

b) *Đặt tên theo tính chất, kích thước của đối tượng*, kiểu như: Ploi Sơ (sơ < sô: *cũ*), Chư Prông (prong: *lớn*), Ia Beng (beng < ber: *ngắn, thấp*), Suối Đục, Ia Ku Tong (Ku < ku: *đục*; tong: *sâu*), Ia Krái (krái < krai: *đất chua, đất sét*), Cánh đồng Ia Chuah (chuah: *cát*) chỉ trong dòng nước giọt ở cánh đồng này có cát), Chư Lé (lé < leh: *vắng*

vẽ, hoang vu), Ploi Brel (brel < bre\l: lèo tèo, vắng vẻ) chỉ làng lúc đầu khi mới tách này chỉ gồm vài hộ dân), Ia Hương (huong < huông / hung: trống trải)...

c) Đặt tên theo vật liệu xây dựng hoặc cấu trúc của đối tượng, kiểu như: Suối Cát, Suối Đá, Ngã ba Xe Tăng, Cầu treo Orê, Hồ Cỏ, Đập dâng Ia Tô...

2.1.2. Dựa vào sự vật, yếu tố có quan hệ chặt chẽ với đối tượng

Nhóm địa danh này chiếm tỉ lệ khá cao (42,4%), gồm các loại nhỏ sau:

a) Gọi theo đối tượng cùng loại, gần gũi về hình thức, kiểu như: Cầu Suối Đá, Đồi 37 Pháo Binh (vào thời điểm kháng chiến chống Mỹ, có tiểu đoàn 37 pháo binh đóng ở khu vực có đồi này).

b) Gọi theo vị trí không gian của đối tượng so với đối tượng khác, kiểu như: Ploi Ngai Ngó/ Ploi Ngai Yố (ngó < ngo\l: phía đông/ phía trên; yố < yo#: phía Tây/ phía dưới) làng Ngai ở phía Đông / làng Ngai phía Tây), hoặc trường hợp Ploi Biã Ngó/ Ploi Biã Yố chỉ làng Biã phía trên / làng Biã phía dưới). Hoặc cũng giống như các trường hợp: Ploi Kom Ngó/ Ploi Kom Yố, Ploi Bò Ngó/Ploi Bò Yố, Hồ Ia Blang Thượng, Ploi Kep (kep < ke\p: kẹp) chỉ làng bị kẹp giữa các thôn Kinh khác...

c) Đặt tên theo sản phẩm, sản vật địa phương, kiểu như: Chư Ia Kok (kok: mō chuông), Xóm Tơching (ching: chiêng, đây là khu vực hiện nay còn lưu giữ nhiều cồng chiêng nhất tại xã Ia O), hay như Ia Châm (châm < cham: tên một giống lúa, tên dòng suối mà xung quanh vùng trồng nhiều lúa *cham*)

d) Đặt tên theo cây cỏ (mọc tự nhiên hoặc được trồng nhiều), hay tên muông thú có nhiều ở nơi đó

Loại địa danh mang tên động thực vật chiếm số lượng khá cao trong tổng số các địa danh được cấu tạo theo phương thức tự tạo. Đây là cách định danh đơn giản nhưng cũng phản ánh đầy đủ đặc điểm của nơi được định danh bằng tư duy trực quan của người dân bản địa, như: Ploi Jřăng Blô ([lô: cây blô), Ia Tang (tang: cây tang), ploi Tang, Ia Monang (monan: cây mắt mèo), Ploi Krung (krung: cây kim cang), Ploi {lang ([lang: cây bông gòn), Ia Pêch (pech: củ khoai từ), Ploi Breng (bren < bren: loài cây lớn, hiếm mọc ngay chỗ nước giọt của làng. Theo truyền thuyết bren là loại cây không bao giờ chết, chặt không đổ vì có sợi dây buộc chặt từ ngọn cây tới mặt trăng. Khi lập làng, già làng đã lấy tên loại cây này đặt tên cho làng).

Hay những tên gọi được đặt theo các loại cầm thú ở khu vực đó, kiểu như: Ia

Polang: *suối Polang*², Ia Blang (blang: *chim chào mào*) chỉ con suối, nơi có nhiều chim chào mào, Chi Kara (chi < chi\; *núi*; kara < kra: *con khỉ*): chỉ ngọn núi mà ở đó có nhiều khỉ sinh sống).

e) Đặt tên theo các sự kiện hay danh nhân có liên hệ trực tiếp đến đối tượng

Loại địa danh này chủ yếu là tên các đường phố, kiểu như: Đường Cách mạng Tháng Tám, Đường Rơ Châm Ót (Rơ Châm Ót < Rchom O\k: tên người Rchom O\k - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân), Đường A Sanh (A Sanh < Puih San: tên người Puih San - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân),...

h) Đặt tên theo tín ngưỡng, nguyện ước của cộng đồng dân cư

Các địa danh được đặt ra không đơn thuần để khu biệt các đối tượng địa lý mà còn nhằm phản ánh những ước mơ, nguyện vọng của người dân. Đó là mong ước về một cuộc sống tốt đẹp, bình yên, thịnh vượng, phát triển... Loại địa danh được đặt theo cách này thường là các địa danh hành chính được cấu tạo từ các yếu tố Hán Việt. Có thể kể ra như:

- Đặt tên đất gắn với mong ước về một quê hương đổi mới, phát triển, thành công thể hiện qua các yếu tố “Tân”, “Hung”, “Mỹ”, “Thắng”, như: Tân Hợp, Hưng Bình, Văn Mỹ, Thắng Lợi... Trong đó, yếu tố “Tân” xuất hiện với tần số cao (9 lần). “Tân” có nghĩa là mới mẻ, bắt đầu. Ở Gia Lai nói chung, địa danh có yếu tố Tân xuất hiện rất nhiều. Khi đất đai bên tả ngạn sông Ba không còn đủ diện tích canh tác, những cư dân Việt đã tìm đường lên vùng rừng núi phía Tây để lập nghiệp (trong đó có huyện Ia Grai). Ban đầu, chỉ là khai phá để có thêm đất canh tác, nhưng dần dần những thôn làng mới đã được thành lập và đều được bắt đầu bằng yếu tố “Tân”. Hiện nay, khi có nhu cầu tách các thôn làng cũ thành nhiều thôn làng mới, yếu tố “Tân” cũng được sử dụng khá phổ biến, đặc biệt các địa danh gốc Hán Việt.

- Đặt tên đất với mong ước về một vùng đất luôn yên ổn, hòa bình thể hiện qua các yếu tố “An”, “Hòa”, “Bình”, “Yên”, “Thanh”, như: Tân An, Thanh Bình, Tân Hòa... Khi đặt chân lên lập nghiệp ở vùng đất mới, cộng đồng cư dân người Việt thường mang tâm lý nơi họ đến là chốn “rừng thiêng nước độc” với những phương thức canh tác hoàn toàn mới, do đó ước mơ bình an, yên ổn, tốt lành tại vùng đất mới luôn là ước mơ lớn nhất của họ.

h) Các địa danh gắn với người nổi tiếng trong vùng hoặc gọi theo tên những người sáng lập, xây dựng

² Theo người Gia rai, polang là một loại chim dẫn đường cho người vào rừng kiếm gỗ làm thuyền độc mộc. Nếu chim kêu ở phía trước thì đó là tín hiệu dẫn đường tiếp tục hành trình, nếu nó kêu ở phía sau thì phải quay về để tránh gặp điều không may.

Đây là cách định danh rất phổ biến ở Ia Grai. Những địa danh mang tên người thường gắn với những sự kiện liên quan đến từng nhân vật cụ thể, kiểu như: Chư Pao (*núi Pao* - Pao là một thanh niên cường tráng của tộc người Gia rai, đã nhiều lần giúp dân làng diệt trừ nhiều loại mãnh thú. Khi chết, chàng Pao được dân làng chôn ở chân núi và lấy tên để đặt cho ngọn núi), cánh đồng Ia Djoih (Djoih: là tên người anh hùng, ăn trộm bò về cứu đói cho dân, bị truy đuổi, chết ngay chỗ nguồn nước. Về sau, người làng lấy tên người anh hùng này đặt cho nguồn nước giọt cũng như tên cánh đồng). Hay hàng loạt những địa danh khác cùng kiểu này, như: Hồ Ia Krăng (Krăng: tên người quản lí đất đai ở vùng này), Ploi Jut (Jut là tên già làng, người có công đưa dân khẩn hoang lập làng mới), Ploi Biã Ngó (Biã: tên người tìm ra đất mới để lập làng), Hồ Thanh Niên (hồ do lực lượng thanh niên F359 - Quân khu V khai phá từ năm 1980 - 1982).

2.1.3. Loại ghép các yếu tố Hán Việt để đặt tên

Đây là một dạng định danh chiếm ưu thế rất lớn trên tổng số các địa danh ở Việt Nam. Tuy nhiên, với một vùng đất đặc thù như ở huyện Ia Grai, loại địa danh ghép các yếu tố Hán Việt để đặt tên có tỉ lệ khá khiêm tốn (chiếm 9,1% trên tổng số 474 địa danh). Tuy nhiên, dù có số lượng ít nhưng khi đã dùng các yếu tố Hán Việt để đặt địa danh bao giờ người ta cũng dùng những yếu tố có ý nghĩa tốt đẹp (mỹ danh) như: Mỹ, Tân, Hòa, Bình, Hưng, Thắng, Thanh... Những địa danh này thường là nơi cư trú của cộng đồng cư dân người Việt và thường là tên gọi các đơn vị dân cư do chính quyền đặt, kiểu như: Thôn Thanh Hà, Thôn Thanh Bình, Thôn Tân An, Thôn Hưng Bình,...

Đặc biệt, một số địa danh có nguồn gốc Hán Việt được người dân lấy nguyên địa danh gốc nơi họ đi để đặt tên cho nơi đến định cư. Các địa danh này chủ yếu được hình thành sau năm 1980, khi mà cộng đồng cư dân người Việt ở khắp cả nước di cư lên Tây Nguyên theo phong trào Kinh tế mới. Tại Ia Grai, chủ yếu là cư dân các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Giang lên định cư. Ví dụ: Thôn Phù Tiên (Phù Tiên là một huyện thuộc Hưng Yên hiện nay), Thôn Kim Thành (Kim Thành là huyện thuộc Hải Dương hiện nay), Thôn Thắng Cường (Thắng Cường là một xã thuộc tỉnh Bắc Giang), Xóm Kim Động, Vùng Khoái Châu (Kim Động, Khoái Châu là những huyện thuộc tỉnh Hưng Yên)...

2.1.4. Loại dùng số thứ tự (hoặc chữ cái) để đặt tên

Nếu xem xét những tiêu chuẩn cần có của một địa danh thì những địa danh được đặt bằng số thứ tự hoặc chữ cái chỉ đáp ứng được tiêu chuẩn tính tiện dụng, tính đại chúng. Dù thế, loại địa danh này vẫn tồn tại và được sử dụng để khu biệt các thôn làng, khối phố ở huyện Ia Grai cũng như nhiều địa danh ở Việt Nam.

Tại Ia Grai, chỉ có các địa danh hành chính mới dùng số thứ tự, chữ cái để đặt

tên và những địa danh dạng này chỉ xuất hiện sau Cách mạng Tháng Tám. Sau năm 1975 cho tới nay, các địa danh hành chính ở Ia Grai đã được đặt lại tên, có 28 địa danh cấp thôn được đặt bằng số (chủ yếu là những thôn người Kinh sinh sống) chiếm tỉ lệ 17,1% trên tổng số 164 địa danh hành chính, như: thôn 1, thôn 2, khối phố I,...

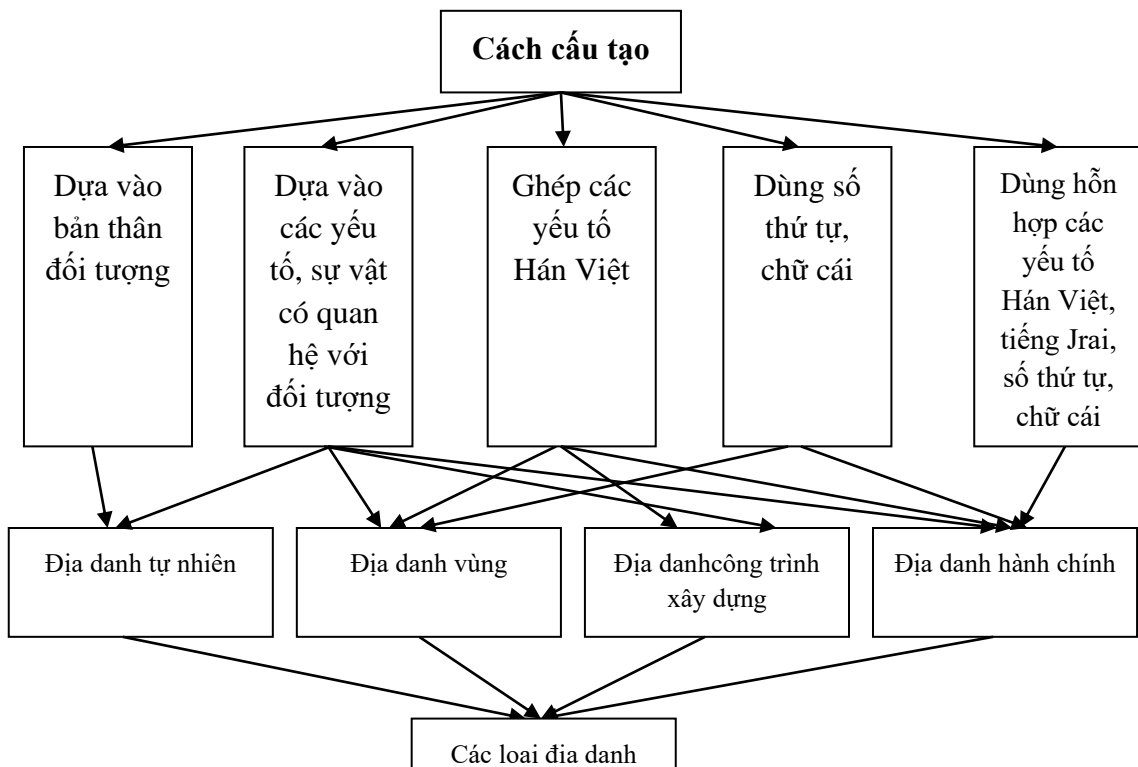
Tuy các địa danh bằng số không thể biểu thị quan điểm chính trị - đạo đức cũng như chuyển tải những nguyện vọng, ước mơ của người dân bản địa nhưng nhờ những ưu điểm như ngắn gọn, tiện dụng và có tính hệ thống mà hiện nay, các địa danh bằng số có một chỗ đứng quan trọng, tạo nên sự phong phú đa dạng cho các địa danh ở Ia Grai.

2.1.5. Dùng hỗn hợp

Loại địa danh này thường bao gồm cả yếu tố Hán Việt, tiếng DTTS, số thứ tự và chữ cái để đặt tên. Khi chia tách các thôn làng có sẵn, số thứ tự, chữ cái thường được ghép với các địa danh gốc để tạo thành các địa danh mới. Ví dụ:

- Thôn Chư Hậu tách thành 3 điểm: Chư Hậu 4, Chư Hậu 5, Chư Hậu 6
- Làng Jăng Krái tách thành 2 làng: Jăng Krái 1, Jăng Krái 2
- Làng Breng tách thành 3 làng: Breng 1, Breng 2, Breng 3...

Từ những kết quả khảo sát được, có thể tóm tắt đặc điểm cấu tạo nội dung địa danh huyện Ia Grai bằng phương thức tự tạo qua lược đồ dưới đây [dẫn theo 5, tr.51]:



3. Kết luận

Qua khảo sát các địa danh được cấu tạo theo phương thức tự tạo, có thể thấy: với mỗi cách cấu tạo, cơ sở định danh được vận dụng cho từng loại địa danh cụ thể, nhất định. Loại địa danh được cấu tạo dựa vào đặc điểm của bản thân đối tượng chủ yếu áp dụng đối với các địa danh địa hình tự nhiên. Loại địa danh được cấu tạo dựa vào các yếu tố, sự vật có quan hệ với đối tượng được áp dụng cho các địa danh tự nhiên, địa danh vùng và địa danh công trình xây dựng. Hai cách cấu tạo địa danh này là khá phổ biến và thường được cộng đồng cư dân tại huyện Ia Grai sử dụng trong quá trình định danh. Các cách cấu tạo dựa vào ghép các yếu tố Hán Việt; dùng số thứ tự, chữ cái hay cấu tạo hỗn hợp các yếu tố Hán Việt, các yếu tố tiếng Gia rai, số thứ tự hoặc chữ cái thường được Nhà nước sử dụng và áp dụng cho các địa danh chỉ đơn vị hành chính.

Có thể nói, phương thức tự tạo trong cách định danh, cấu tạo địa danh ở Ia Grai là phương thức quan trọng nhất. Các con số thống kê, các ví dụ minh chứng rõ hơn các đặc điểm này. Các địa danh ở Ia Grai đã phản ánh rõ hơn mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa tộc người Gia rai ở nơi đây. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề các thành tố cấu tạo địa danh và phương thức định danh các địa danh ở Ia Grai một cách đầy đủ hơn trong một dịp khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Thị Châu (1994), Địa danh Tây Nguyên trên bản đồ: Chiếc cầu nối giữa địa danh Việt Nam và Thế giới, *Ngôn ngữ và đời sống*, số 1.
- [2] Romah Del (1995), *Từ điển Việt – Jrai*, Sở Văn hóa Thông tin Gia Lai, Nxb Văn hóa Dân tộc.
- [3] Đảng bộ huyện Ia Grai (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Ia Grai (1945-2005)*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [4] Lê Trung Hoa (2003), *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [5] Hồ Trần Ngọc Oanh (2010), *Đặc điểm ngôn ngữ - văn hóa của địa danh huyện Ia Grai - Gia Lai*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [6] Hoàng Tất Thắng (2003), Địa danh ở Đà Nẵng từ cách tiếp cận ngôn ngữ học, *Ngôn ngữ*, số 2, tr.58-64.
- [7] Nguyễn Thị Kim Vân (2007), *Đến với lịch sử - văn hóa Bắc Tây Nguyên*, Nxb Đà Nẵng.

**THE SELF CREATING METHOD - AN IMPORTANT METHOD OF
IDENTIFYING THE TOPONYMY IN LA GRAI DISTRICT, GIA LAI
PROVINCE**

Ho Tran Ngoc Oanh

The University of Danang – University of Science and Education

ABSTRACT

This article is aimed at presenting the traditional and generalised method of identifying toponymy, which is the self - creating method. This method is very decisive and plays an important role in the process of identifying toponymy as well as reflects clearly the nature of the toponymy in general and particularly in Ia Grai district.

*ThS. Hồ Trần Ngọc Oanh, Email: hotranngocoanh@gmail.com, Trường ĐHSP,ĐHĐN